

Số: 1346 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 08 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi  
đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn  
Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án  
xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông,  
giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước  
Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Bình An 2, xã Phước Thành**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 08/09/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án thành phần đoạn Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh về việc phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng*

*đường cao tốc Bắc- Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi –Hoài Nhơn, Hoài Nhơn – Qui Nhơn và Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Tiểu dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Bình An 2, xã Phước Thành do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 34/SXD-HTKTTĐ ngày 10/02/2023 và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt thẩm tra tại Văn bản số 02/BCTT-TM ngày 23/02/2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện tại Tờ trình số 69/TTr-BQL ngày 23/02/2023 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 62/BC-TCKH ngày 28/02/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Bình An 2, xã Phước Thành, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Bình An 2, xã Phước Thành.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** UBND huyện Tuy Phước.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Tuy Phước.

**4. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho Dự án thành phần đoạn Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước.

**5. Quy mô đầu tư xây dựng:**

### 5.1. San nền:

- Tổng diện tích san nền là:  $S = 10.126,96 \text{ m}^2$ .
- + Cao độ khu đất hiện trạng trung bình khoảng: +10,20m đến 10,70m.
- + Cao độ khu dân cư hiện trạng phía Tây và phía Bắc khu dự án: từ +10,20m đến +10,90m.
- + Cao độ mặt đường BTN phía Đông Bắc khu dự án (vị trí đầu nối với khu dự án): +11,18m.
- San nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90.

### 5.2. Đường giao thông:

- Quy mô các tuyến đường giao thông như sau:
  - + Đường ĐN01:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 3,5\text{m} + 7,0\text{m} + 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$  và  $2,0\text{m} + 7,0\text{m} + 2,0\text{m} = 11,0\text{m}$ .
  - + Đường ĐN02:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 3,5\text{m} + 7,0\text{m} + 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$ .
  - + Đường ĐN04:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 1,5\text{m} + 6,0\text{m} + 1,5\text{m} = 9,0\text{m}$ .
  - + Đường ĐD01:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 3,5\text{m} + 7,0\text{m} + 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$ .
  - + Đường ĐD02:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 3,5\text{m} + 7,0\text{m} + 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$ .
  - + Đường ĐD03:  $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 3,5\text{m} + 7,0\text{m} + 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$ .
- Độ dốc ngang đường:  $i_m = 2\%$ ; độ dốc ngang vỉa hè:  $i_{vh} = 1\%$ .

#### a) Kết cấu nền, mặt đường:

- Nền đường, lề đường: Đắp đất cấp phối đồi, đầm chặt K95.
- Mặt đường BTXM có kết cấu như sau:
  - + Bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 20cm.
  - + Lót bọt nhựa.
  - + Lót đất đồi chọn lọc dày 30cm đầm chặt K98.

#### b) Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- Bó vỉa hè bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2, lót đáy bằng bọt nhựa.
- Kết cấu vỉa hè: đắp đất đồi chọn lọc K95.
- Chấn vỉa hè bằng bê tông M200 đá 1x2, kích thước (15x30)cm.

c) Hồ trồng cây: Bố trí dọc theo vỉa hè trên các trục đường bằng gạch xây trát vữa ngoài M75 kích thước (100x100)cm. Kết cấu hồ trồng cây bằng ống buy bê tông D100cm dài 0,6m.

d) Công trình phụ trợ: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

### 5.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường, vật liệu bằng công bê tông cốt thép đường kính từ D600, D800, D1000, D1200 thu về cửa xả. Hệ thống công dọc nằm dưới vỉa hè sử dụng ống công bê tông cốt thép H10; hệ thống công dọc nằm dưới lòng đường và các hệ thống công ngang qua đường sử dụng ống công bê tông cốt thép H30.

- Hồ ga chính bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, tấm đan bằng gang; Hồ thu nước mưa bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

- Xây dựng hệ thống rãnh BTCT M250 đá 1x2 B=50cm dài 30,75m thu nước khu dân cư hiện trạng.

#### **5.4. Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:**

- Trong giai đoạn này dự án sẽ đầu tư hệ thống thu gom nước thải bằng ống HDPE-DN200(D225)/DN300(315) nằm trong phạm vi 1,96ha.

- Hồ thu gom bằng BTXM M250, đá 1x2, kích thước bên trong 100x100cm, dày 20cm, kích thước miệng giếng thu 100x100cm. Nắp hồ thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2. Trong hồ thu bố trí các đoạn ống PVC- DN150(D168) đầu nối với các hố đầu nối và các đoạn ống PVC-DN100(D110) chờ đầu nối với hộ dân.

- Hố đầu nối:

+ Hố đầu nối bằng BTCT M250, đá 1x2, kích thước bên trong 30x40cm, kích thước miệng giếng thu 30x40cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

+ Hố đầu nối được đặt giữa 02 lô để thu gom nước thải về giếng thu.

+ Trong hố đầu nối bố trí các đoạn ống PVC-DN100(D110) chờ đầu nối với hộ dân.

- Xây dựng 01 Bể tự hoại 5 ngăn công suất 26m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý sơ bộ, sau đó thải ra hồ ga chờ đầu nối bằng ống HDPE DN200(D225).

#### **5.5. Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:**

- Về nguồn nước: Xã Phước Thành chưa có hệ thống cấp nước sinh hoạt, các hộ dân trong xã sử dụng giếng khơi, giếng khoan để phục vụ nhu cầu hàng ngày. Do vậy, trước mắt các hộ dân trong khu tái định cư sử dụng nước từ giếng khơi, giếng khoan để sinh hoạt. Về lâu dài hệ thống cấp nước của dự án sẽ được đầu nối với hệ thống cấp nước sinh hoạt của xã Phước Thành.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp nước theo quy hoạch được duyệt: bao gồm cấp nước sinh hoạt cho khu dân cư, khu công cộng, tưới cây và cấp nước cho phòng cháy chữa cháy trong khu dự án.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy sử dụng ống HDPE chịu lực đường kính ống từ D63mm đến D110mm, bố trí dọc theo các tuyến đường. Nguồn cấp nước được lấy từ đường ống D168 dự kiến chạy dọc đường nhựa phía Đông Bắc khu dự án.

- Bố trí 02 trụ nước chữa cháy và xây dựng 01 bể cấp nước PCCC bằng BTCT

đặt chìm có kích thước (AxBxH)=(6,6x6,4x3,45)m và 01 giếng khoan cấp nước PCCC.

### **5.6. Cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng công cộng:**

a) Phần di dời Đường dây 22kV:

- Trước khi di dời: đoạn từ cột C69/11A đến C69/12A thuộc XT482/QNH chiều dài tuyến L = 114m.

- Sau khi di dời: đoạn từ cột C69/11A đến C69/12C thuộc XT482/QNH chiều dài tuyến L = 107m (sử dụng lại 40m).

b) Phần xây dựng mới:

- Xây dựng mới 01 TBA có công suất 320kVA.

- Xây dựng đường dây 22kV với chiều dài 78m.

- Đường dây 0,4kV có tổng chiều dài tuyến Lt = 570m.

- Điện chiếu sáng:

+ Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng có tổng chiều dài tuyến Lt = 570m.

+ Điện chiếu sáng đi nổi trên cột BTLT cao 8,5m; 14m; cần đèn 3m.

- Bộ đèn chiếu sáng sử dụng bộ đèn led 70W.

**6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương.

### **7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: F = 19.642,78m<sup>2</sup> (1,96ha).

### **8. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp III.

### **9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 34/SXD-HTKTTĐ ngày 10/02/2023 và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt thẩm tra tại Văn bản số 02/BCTT-TM ngày 23/02/2023.

**10. Tổng mức đầu tư: 21.538.131.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi một ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 7.667.932.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 9.744.154.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 380.179.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 267.006.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 725.303.000 đồng;
- Chi phí khác: 277.624.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.475.933.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2023.

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Thành và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

**15. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

**16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập TKBVTC-DT	190.786.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	15 ngày
3	Tư vấn thẩm tra TKBVTC	20.960.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	05 ngày
4	Tư vấn thẩm tra dự toán	19.034.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	05 ngày
<b>Tổng cộng: 230.780.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có

trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**